

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2023

V/v: “Xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thi Thị Thanh Trúc
2. Bà Trần Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Thôn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TB-TLVA ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị M, sinh 1983

Địa chỉ: ấp Rạch V, xã Hưng M, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

- Bị đơn: Nguyễn Phước L, sinh 1981

Địa chỉ: ấp Rạch V, xã Hưng M, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 8 năm 2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày và yêu cầu như sau:

Vào năm 2006 chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Phước L quen biết nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh 01/12/2007. Trong cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng, anh L ít đi làm đem tiền về vợ con; nếu có hỏi về tiền bạc thì cự cãi nhau. Do mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả xúc phạm nhau nên chị M về cha, mẹ ruột ở ấp còn T, xã Trường Long H, huyện Duyên H sinh sống và đi làm; hiện không ai còn quan tâm nhau nữa nên chị Nguyễn Thị M quyết định ly hôn.

Về hôn nhân: Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước L.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh 01/12/2007; chị M yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Phước L xin vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau:

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn thừa nhận thời gian kết hôn và sống chung, con chung như chị M trình bày; Nay nay L đồng ý ly hôn vì anh đã bị bệnh không còn lao động để lo cho vợ con được và đồng ý cho chị M nuôi con; anh L có tiền bao nhiêu lo cho con bấy nhiêu.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xử cho ly hôn.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là đúng quan hệ pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của đương sự, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh L. Về con chung giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Tường V, sinh 01/12/2007. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Phước L xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2006 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của chị M với anh L là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, chị M bỏ về cha, mẹ ruột ở ấp cồn T, xã Trường Long H, huyện Duyên H và đi làm nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; anh L, chị M đã sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt không lý do không quan đến tình cảm vợ chồng, bỏ mặc hậu quả xảy ra; anh L khai đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, anh L hiện đang bị bệnh không còn đủ khả năng lao động để lo cho vợ con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; từ đó căn cứ vào khoản Điều 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị M được ly hôn với anh Long.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh 01/12/2007. hiện đang sống chung với chị M; tại bản khai anh L đồng ý cho chị M tiếp tục nuôi con nên Hội đồng xét xử giao chị M tiếp tục nuôi con chung; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị M, anh L xác định không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có phần phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Phước L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh 01/12/2007; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012074 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Tuấn